



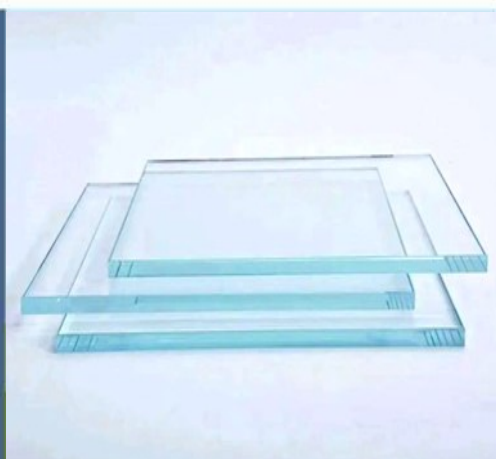
# BẢN TIN

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

*Hàng tuần*



- ♦ Một số diễn biến phiên họp 3 Ủy ban Phòng vệ thương mại tháng 10/2024 tại WTO



- ♦ Cảnh báo rủi ro đối với xuất khẩu kính nổi sang thị trường Hoa Kỳ



# NỘI DUNG CHÍNH

## TIN TRONG NƯỚC

- ♦ Một số diễn biến phiên họp 3 Ủy ban Phòng vệ thương mại tháng 10/2024 tại WTO 3
- ♦ Ca-na-đa khởi xướng điều tra chống lẫn tránh đối với sản phẩm sợi mì rơ moóc nhập khẩu từ Việt Nam 6
- ♦ Ca-na-đa khởi xướng rà soát đối với sản phẩm ghế bọc đệm nhập khẩu từ Việt Nam 8

## TIN NƯỚC NGOÀI

- ♦ Cảnh báo rủi ro đối với xuất khẩu kính nổi sang thị trường Hoa Kỳ 10
- ♦ Bộ Công Thương Phi-líp-pin áp thuế chống bán phá giá đối với tấm thạch cao nhập khẩu từ Thái Lan 14
- ♦ Thách thức và cơ hội đối với chuỗi cung ứng trong nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống Trump 15
- ♦ EU tiếp tục yêu cầu giải quyết tranh chấp về khoai tây chiên đông lạnh với Cô-lôm-bi-a 19
- ♦ Cơ quan Phòng vệ thương mại Vương quốc Anh kiến nghị áp dụng thuế chống bán phá giá lên đến 83,5% đối với máy xúc nhập khẩu từ Trung Quốc 20
- ♦ Ủy ban châu Âu chính thức yêu cầu tham vấn tại WTO về biện pháp chống bán phá giá tạm thời mà Trung Quốc áp dụng đối với rượu brandy nhập khẩu từ EU 21
- ♦ Thái Lan khởi xướng rà soát cuối kỳ thứ hai về thuế chống bán phá giá thép không gỉ nhập khẩu từ Trung Quốc 22

## THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ♦ Tình hình chung về nhập khẩu tấm và dải thép không gỉ từ các nguồn trên thế giới vào thị trường Hoa Kỳ 23

## Một số diễn biến phiên họp 3 Ủy ban Phòng vệ thương mại tháng 10/2024 tại WTO

**T**ừ ngày 28 đến ngày 31 tháng 10 năm 2024, 03 Ủy ban Phòng vệ thương mại của Tổ chức thương mại thế giới (WTO), bao gồm Ủy ban về các biện pháp Tự vệ, Ủy ban Trợ cấp và các biện pháp đối kháng, Ủy ban Thực thi Chống bán phá giá đã nhóm họp và thông qua báo cáo thường niên năm 2024 để trình lên Hội đồng Thương mại Hàng hóa.

1. Tại cuộc họp Ủy ban về các biện pháp tự vệ, Ủy ban đã rà soát các thông báo tự vệ do 11 thành viên đệ trình (liên quan đến 24 sản phẩm). Ủy ban cũng tiến hành rà soát các thông báo về quy định và biện pháp tự vệ của 1 số thành viên, trong đó có: EU (1 vụ); Ấn Độ (1 vụ); Indonesia (8 vụ); Madagascar (3 vụ); Philippines (1 vụ); Thổ Nhĩ Kỳ (4 vụ); Anh (1 vụ); Hoa Kỳ (2 vụ)... Sáu thành viên đã lên tiếng liên quan đến cập nhật của EU về biện pháp tự vệ đối với một số sản phẩm thép. Một thành viên đề cập đến đề xuất đình chỉ các nhượng bộ tương đương đáng kể đối với hàng nhập khẩu của EU. Năm thành viên đã bình luận về tình trạng mới nhất của biện pháp tự vệ của Anh đối với một số sản phẩm thép.



Liên quan đến vụ việc Indonesia áp biện pháp với sản phẩm thảm và các loại vải trải sàn khác, Thổ Nhĩ Kỳ đã đề xuất về việc đình chỉ các nhượng bộ tương đương hoặc các nghĩa vụ khác đối với hàng nhập khẩu từ Indonesia. Một số thành viên bày tỏ quan điểm trong đó có vấn đề thời hạn liên quan được sử dụng cho mục đích xác định giá trị của các nhượng bộ tương đương.

Bên cạnh đó, nhóm thảo luận không chính thức về các thủ tục tự vệ cũng đã được tiến hành nhằm cung cấp một góc nhìn rộng hơn so với các cuộc họp Ủy ban chính thức và tập trung nhiều hơn vào chia sẻ kinh nghiệm. Ngoài ra, Chủ tịch Ủy ban đã cung cấp thông tin cập nhật về việc Ban Thư ký WTO đang xây dựng cổng thông tin trực tuyến để các Thành viên gửi thông báo tự vệ và hiện cổng thông tin đã sẵn sàng để thử nghiệm.





2. Tại cuộc họp Ủy ban về Trợ cấp và Biện pháp đối kháng WTO, Ủy ban đã nhấn mạnh tầm quan trọng đặc biệt của tính minh bạch để Hiệp định hoạt động hiệu quả. Chủ tịch Ủy ban bày tỏ quan ngại về tỷ lệ tuân thủ thấp của các thành viên WTO đối với nghĩa vụ thông báo trợ cấp và kêu gọi các thành viên gửi thông báo kịp thời. Theo đó, 84 Thành viên chưa thông báo về các chương trình năm 2023, 82 Thành viên chưa thông báo chương trình năm 2021. Ban Thư ký WTO cũng đã tiến hành dự án hỗ trợ kỹ thuật về thông báo trợ cấp. Vòng đầu tiên của dự án hoàn thành vào năm 2023 đã mời 43 thành viên tham gia, trong đó có 23 thành viên đồng ý tham gia. Trong số này, 11 thành viên sau đó đã gửi thông báo trợ cấp năm 2023, chiếm 13% tổng số thông báo

nhận được cho chu kỳ đó. Vòng tiếp theo của dự án sẽ được triển khai vào cuối năm 2024. Dựa trên ý kiến của một số Thành viên, Chủ tịch cũng đề xuất Ban Thư ký tổ chức buổi đào tạo về nghĩa vụ thông báo trợ cấp, dự kiến sẽ diễn ra vào đầu năm 2025. Ủy ban đã rà soát các thông báo trợ cấp mới và đầy đủ năm 2023, tiếp tục rà soát các thông báo năm 2023, 2019; rà soát báo cáo nửa đầu năm 2024 và thông báo áp dụng biện pháp sơ bộ, biện pháp cuối cùng của 1 số Thành viên.

Bên cạnh đó, Ủy ban đã tiếp tục thảo luận một số nội dung đáng lưu ý như: Trung Quốc yêu cầu về vấn đề chính sách và biện pháp trợ cấp mang tính phân biệt đối xử của Hoa Kỳ; Hàn Quốc yêu cầu về chương trình trợ cấp xe điện của Pháp; Úc, Canada, EU,

Nhật Bản, Anh và Hoa Kỳ yêu cầu liên quan đến vấn đề trợ cấp và năng lực. Ủy ban cũng đã thảo luận một nội dung mới mà Hoa Kỳ yêu cầu về các hoạt động do Ban Thư ký WTO khởi xướng liên quan đến nội dung trợ cấp, và kêu gọi sự minh bạch và tham vấn nhiều hơn giữa Ban Thư ký và các thành viên. Úc, EU, Ấn Độ và Anh cũng đã ủng hộ ý kiến của Hoa Kỳ. Ban Thư ký đã thông báo rằng họ đang hoàn thiện công thông tin minh bạch cho phép các thành viên truy cập thông tin về các hoạt động do Ban Thư ký khởi xướng và dự kiến công thông tin này sẽ được triển khai vào cuối tháng 11/2024.

3. Tại cuộc họp Ủy ban Thực thi Chống bán phá giá, Ủy ban đã rà soát các thông báo của các thành viên về các luật, quy định chống bán phá giá mới, được sửa đổi hoặc đã được xem xét trước đó cũng như các báo cáo về các vụ việc chống bán phá giá. Ủy ban đã rà soát các thông báo mới về luật do Brazil, Hoa Kỳ đệ trình và tiếp tục rà soát thông báo của Liên minh Châu Âu và 1 số thành viên khác. Các Phái đoàn cũng đã đặt câu hỏi và thảo luận về các vụ việc nêu trong báo cáo nửa đầu năm 2024 do Brazil, Trung Quốc, EU, Ấn Độ, Indonesia, Malaysia, Pakistan, Nam Phi, Thổ Nhĩ Kỳ, Anh và Hoa Kỳ đệ trình. Đối với các báo cáo nửa đầu năm 2024, 45 thành viên đã thông báo



về các hoạt động về chống bán phá giá, 15 thành viên thông báo không có hoạt động mới trong cùng kỳ. Ngoài ra, 51 thành viên đã gửi thông báo một lần về việc chưa thành lập cơ quan điều tra và chưa thực hiện vụ việc điều tra nào.

Bên cạnh đó, Ủy ban cũng đã rà soát các quyết định chống bán phá giá sơ bộ và cuối cùng trong giai đoạn 6 tháng đầu năm 2024 của 1 số Thành viên như Argentina; Úc; Brazil; Canada; Chilê; Trung Quốc; EU; Ấn Độ; Israel; Nhật Bản; Hàn Quốc; Mexico; Ma-rôc; Pakistan; Nga; Nam Phi; Đài Bắc (Trung Quốc); Thổ Nhĩ Kỳ; Ukraina; Anh; Hoa Kỳ.....Trong giai đoạn này, Việt Nam đã thông báo về việc khởi xướng điều tra với thép mạ (AD19); ra kết luận rà soát với bột ngọt (AD09), tuy nhiên không có Thành viên nào có ý kiến. Các thành viên tiếp tục sử dụng rộng rãi công thông tin chống bán phá giá để nộp báo cáo nửa năm.

## Ca-na-đa khởi xướng điều tra chống lẩn tránh đối với sản phẩm sợi mi rơ móc nhập khẩu từ Việt Nam



**N**gày 25 tháng 11 năm 2024, Cơ quan Dịch vụ biên giới Ca-na-đa (CBSA) thông báo khởi xướng điều tra chống lẩn tránh đối với sản phẩm sợi mi rơ móc nhập khẩu từ Việt Nam. Vụ việc được điều tra theo Đạo luật các biện pháp nhập khẩu đặc biệt (SIMA), dựa trên cáo buộc lẩn tránh thuế từ Việt Nam đối với phán quyết của Tòa án thương mại quốc tế Ca-na-đa (CITT) ban hành ngày 18 tháng 02 năm 2022 trong vụ việc Điều tra số NQ-2021-005 về việc áp thuế chống bán phá giá (CBPG) và chống trợ cấp (CTC) đối với sản phẩm sợi mi rơ móc nhập khẩu từ Trung Quốc. Thời kỳ điều tra từ 01/10/2020 đến 30/9/2024.

Sản phẩm sợi mi rơ móc của Trung Quốc bị CBSA khởi xướng điều tra CBPG và CTC từ năm 2021 và bị áp thuế từ năm 2022. Theo đó, sản phẩm bị áp thuế được phân loại chủ yếu theo mã HS: 8716.39 và có thể được phân loại theo mã HS: 8706.00, 8716.40, 8716.80 và 8716.90. Mức thuế hiện hành áp dụng với sản phẩm có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc là 126,4% (thuế CBPG) và 12.370 Nhân dân tệ/đơn vị (thuế CTC).

Trong vụ việc lần này, nguyên đơn là công ty Max-Atlas International Inc. (cũng là nguyên đơn trong vụ việc gốc với Trung Quốc), cáo buộc tồn tại hành vi lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại thông qua việc hàng hóa được lắp ráp và hoàn thiện tại Việt Nam (quá trình sản xuất tại Việt Nam là không đáng kể), từ các bộ phận hoặc linh kiện cấu thành (chiếm



phần lớn chi phí sản xuất) có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc.

Theo quy định, CBSA sẽ ban hành kết luận cuối cùng trong vòng 180 ngày kể từ ngày khởi xướng điều tra. Kế hoạch điều tra dự kiến của CBSA như sau:

Ngày	Nội dung công việc
25/11/2024	CBSA khởi xướng vụ việc điều tra chống lẩn tránh
10/12/2024	Ban hành Bản tuyên bố lý do liên quan đến việc khởi xướng điều tra
16/12/2024	<b>Hạn nộp bản trả lời của nhà nhập khẩu đối với yêu cầu cung cấp thông tin của CBSA</b>
02/01/2025	Hạn nộp bản trả lời của nhà xuất khẩu đối với yêu cầu cung cấp thông tin của CBSA
14/03/2025	Đóng hồ sơ
09/04/2025	Bản tuyên bố dữ liệu trọng yếu được ban hành
16/04/2025	Thời hạn gửi ý kiến về Bản tuyên bố dữ liệu trọng yếu từ tất cả các bên liên quan
23/04/2025	Hạn nộp phản biện từ tất cả các bên liên quan đối với ý kiến về Bản tuyên bố dữ liệu trọng yếu
23/05/2025	Kết luận vụ việc điều tra chống lẩn tránh
06/06/2025	Ban hành Bản tuyên bố lý do

Tuy nhiên, trong trường hợp gia hạn, vụ việc có thể kéo dài tới 240 ngày.

Đây là vụ việc điều tra chống lẩn tránh đầu tiên của Ca-na-đa đối với hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam. Do vậy, Cục PVTM khuyến nghị các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu liên quan:

- Nghiên cứu quy định về điều tra chống lẩn tránh của Ca-na-đa;
- Cung cấp đầy đủ thông tin được yêu cầu và hợp tác đầy đủ với cơ quan điều tra Ca-na-đa trong suốt quá trình điều tra;
- Liên hệ với Cục Phòng vệ thương mại để được hỗ trợ kịp thời.

Thông tin chi tiết liên hệ:

Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương, 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội,

Email: [kiennh@moit.gov.vn](mailto:kiennh@moit.gov.vn), [ngocny@moit.gov.vn](mailto:ngocny@moit.gov.vn)

(Chuyên viên phụ trách: Nguyễn Hoàng Kiên. Di động: 094.261.3889).

## Ca-na-đa khởi xướng rà soát đối với sản phẩm ghế bọc đệm nhập khẩu từ Việt Nam

**N**gày 25 tháng 11 năm 2024, Cơ quan Dịch vụ biên giới Ca-na-đa (CBSA) khởi xướng rà soát hành chính nhằm cập nhật các giá trị thông thường và giá xuất khẩu đối với sản phẩm ghế bọc đệm có nguồn gốc xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc và Việt Nam của 8 nhà xuất khẩu. Ngoài ra, CBSA cũng sẽ rà soát các công ty liên kết và các nhà sản xuất không liên kết hoặc các công ty thương mại tham gia vào sản xuất và bán các sản phẩm ghế bọc đệm bị điều tra sang Ca-na-đa thông qua một trong 8 nhà xuất khẩu. Nhóm 8 nhà xuất khẩu này được coi là bị đơn bắt buộc và có trách nhiệm chuyển tiếp Bản câu hỏi điều tra (Request for information - RFI) của CBSA cho các bên liên quan nói trên.

Lịch trình rà soát dự kiến của CBSA như sau:

Ngày	Hoạt động
25/11/2024	CBSA khởi xướng rà soát hành chính
Trước 5h chiều (giờ bờ Đông) ngày 16/12/2024	Hạn nộp Bản trả lời dành cho Nhà nhập khẩu
Trước 5h chiều (giờ bờ Đông) ngày 02/01/2025	Hạn nộp Bản trả lời dành cho Nhà xuất khẩu
Trước trưa (giờ bờ Đông) ngày 31/3/2025	Đóng hồ sơ vụ việc
Trước trưa (giờ bờ Đông) ngày 07/4/2025	Hạn nộp Bản lập luận vụ việc từ tất cả các Bên
Trước trưa (giờ bờ Đông) ngày 14/7/2025	Thời hạn nộp Bản phản biện từ tất cả các bên đối với lập luận vụ việc
15/5/2025	CBSA ban hành kết luận rà soát



Trong trường hợp các bên liên quan không cung cấp đầy đủ thông CBSA yêu cầu, thì thuế chống bán phá giá sẽ được áp dụng với mức 188,0% đối với hàng hóa bị điều tra từ Trung Quốc và 179,5% đối với hàng hóa bị điều tra từ Việt Nam. Các nhà xuất khẩu không phải là nhà sản xuất hàng hóa bị điều tra (ví dụ: công ty thương mại, nhà cung cấp, v.v.) sẽ chỉ được tính giá trị thông thường riêng nếu nhà cung cấp/nhà sản xuất của họ cung cấp đủ thông tin để cho phép xác định giá trị thông thường và giá xuất khẩu.

Do vậy, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu sản phẩm ghế bọc đệm của Việt Nam, Cục PVTM khuyến nghị các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu liên quan:

- Nghiên cứu quy định pháp lý về hoạt động rà soát của Ca-na-đa;
- Cung cấp đầy đủ thông tin được yêu cầu trong Bản câu hỏi điều tra và hợp tác đầy đủ với cơ quan điều tra Ca-na-đa trong suốt quá trình rà soát;
- Liên hệ với Cục Phòng vệ thương mại để được hỗ trợ kịp thời.

Thông tin chi tiết liên hệ:

Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài,

Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương, 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội,

Email: [kiennh@moit.gov.vn](mailto:kiennh@moit.gov.vn), [ngocny@moit.gov.vn](mailto:ngocny@moit.gov.vn)

(Chuyên viên phụ trách: Nguyễn Hoàng Kiên. Di động: 094.261.3889).



## Cảnh báo rủi ro đối với xuất khẩu kính nổi sang thị trường Hoa Kỳ

**N**gày 21 tháng 11 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã tiếp nhận đơn yêu cầu điều tra, áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với các sản phẩm kính nổi nhập khẩu từ Trung Quốc và Ma-lai-xi-a. Đơn kiện được nộp bởi các công ty Vitro Flat Glass, LLC và Vitro Meadville Flat Glass, LLC.

Phạm vi sản phẩm bị đề nghị điều tra, áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp là các sản phẩm kính nổi là các sản phẩm làm từ thủy tinh soda-vôi-silica được sản xuất bằng cách làm nổi một dải thủy tinh nóng chảy liên tục trên một bồn thiếc mịn (hoặc một kim loại lỏng khác có mật độ lớn hơn kính nóng chảy), làm nguội kính trong lò ủ và cắt thành các kích thước phù hợp. Theo đơn yêu cầu điều tra, các sản phẩm kính nổi thuộc phạm vi đề nghị điều tra có độ dày danh nghĩa ít nhất là 2,0 mm và diện tích bề mặt danh nghĩa ít nhất là 0,37 m<sup>2</sup>.

Quốc gia xuất xứ của mỗi sản phẩm kính nổi được xác định theo địa điểm nơi kính được sản xuất ban đầu bằng cách làm nổi một dải thủy tinh nóng chảy liên tục trên một bồn thiếc mịn và làm mát kính trong lò ủ, bất kể

địa điểm thực hiện các hoạt động hoàn thiện hoặc chế tác thêm. Trước khi được xử lý, hoàn thiện hoặc chế tác thêm, các sản phẩm kính nổi đáp ứng các yêu cầu của Loại I theo tiêu chuẩn ASTM-C1036 của Hiệp hội Thử nghiệm và Vật liệu Hoa Kỳ.

Các sản phẩm kính nổi có thể trong suốt, nhuộm màu, pha màu hoặc phủ một hoặc nhiều vật liệu để thay đổi tính chất cách nhiệt, độ dẫn điện, giảm tiếng ồn, độ bền, màu sắc và/hoặc khả năng truyền ánh sáng. Ví dụ về các sản phẩm kính nổi phủ bao gồm kính xây dựng có độ phát xạ thấp (“Low-E”) và gương không khung (tức là kính phẳng có lớp bạc, nhôm hoặc lớp phản quang khác) như tấm ốp gương.

Các sản phẩm kính nổi có thể được ủ, gia cường hóa học, gia cường nhiệt hoặc tôi để đạt được độ nén bề mặt mong muốn, theo tiêu chuẩn ASTM-C1048, ASTM-C1422/C1422M hoặc các thông số kỹ thuật tương tự khác.

Các sản phẩm kính nổi có thể được gia công thêm, bao gồm nhưng không giới hạn ở các hoạt động hoàn thiện như phun cát, khắc, uốn cong, uốn cong, vát cạnh, khía, khoan, đục, đập nổi và khắc.

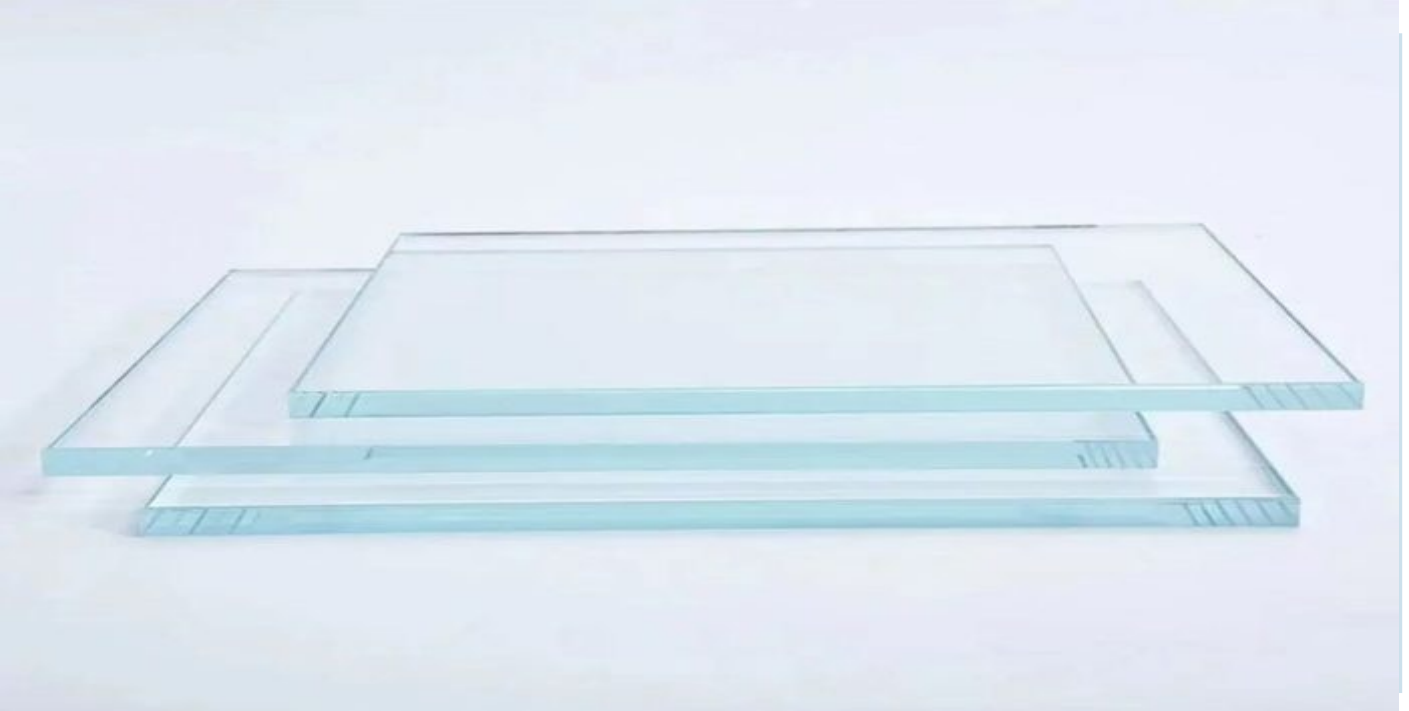


Các sản phẩm kính nổi có thể chưa lắp ráp hoặc đã lắp ráp. Các ví dụ về các sản phẩm kính nổi đã lắp ráp bao gồm: (1) gương có một hoặc nhiều điốt phát sáng (“LED”) tích hợp với gương, cũng như gương có khung có một hoặc nhiều đèn LED tích hợp với gương hoặc khung gương; và (2) các sản phẩm bao gồm hai hoặc nhiều tấm kính được liên kết với nhau bằng lớp xen kẽ polyme (tức là kính nhiều lớp), cũng như các đơn vị kính cách nhiệt (“IGU”), bao gồm hai hoặc nhiều tấm kính được ngăn cách bằng vật liệu giãn cách và được bịt kín hoàn toàn với nhau ở mép để tạo ra rào cản nhiệt bằng không khí hoặc một hoặc nhiều loại khí.

Phạm vi của sản phẩm bị đề nghị điều tra bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các sản phẩm thủy tinh đáp ứng một hoặc nhiều thông số kỹ thuật, định nghĩa và/hoặc tiêu chuẩn ASTM-C162, ASTM-C1036, ASTM-C1048, ASTM-C1172, ASTM-C1349, ASTM-C1376, ASTM-C1422/C1422M, ASTM-C1464, ASTM-C1503, ASTM-C1651, ASTM-E1300 và ASTM-E2190.

Các sản phẩm không nằm trong phạm vi đề nghị điều tra là: (1) kính có dây; (2) kính phẳng có hoa văn đáp ứng các yêu cầu của Loại II theo tiêu chuẩn ASTM-C1036, bao gồm kính nhà kính và kính năng lượng mặt trời có hoa văn; (3) vật liệu kính an toàn cho xe được chứng nhận theo Tiêu chuẩn Z26.1 của Viện Tiêu chuẩn Quốc gia Hoa Kỳ





(“ANSI”); (4) các đơn vị kính cách nhiệt chân không (“VIG”), bao gồm hai hoặc nhiều tấm kính được ngăn cách bằng vật liệu đệm, với ít nhất một ngăn kín sử dụng chân không không khí làm rào cản nhiệt; (5) gương có khung không có đèn LED tích hợp với gương hoặc khung gương; (6) gương “treo cửa” không có khung, có thể sử dụng ngay khi nhập khẩu mà không trải qua bất kỳ quá trình gia công, hoàn thiện hoặc chế tạo nào sau khi nhập khẩu; và (7) kính phẳng được gia cường hoặc tôi được thiết kế đặc biệt để sử dụng trong các thiết bị gia dụng, bao gồm kệ tủ lạnh, nắp cửa máy giặt, cửa lò vi sóng và cửa lò nướng.

Ngoài ra, những loại kính sau cũng bị loại khỏi phạm vi đề nghị điều tra: (1) kính soda-vôi-silica chứa ít hơn 0,01 phần trăm oxit sắt theo trọng lượng, được ủ với độ nén bề mặt

nhỏ hơn 3.500 pound trên inch vuông (“PSI”), có lớp phủ gốc oxit dẫn điện trong suốt (ví dụ, oxit thiếc) và có độ dày danh nghĩa nhỏ hơn hoặc bằng 4,0 mm ((tức là “kính của pin năng lượng mặt trời có tráng phủ”); và (2) kính soda-vôi-silica đã qua xử lý nhiệt với độ nén bề mặt từ 3.500 đến 10.000 PSI, chứa hai hoặc nhiều lỗ khoan và có độ dày danh nghĩa nhỏ hơn 2,5 mm (0,098 inch) (tức là “kính của pin năng lượng mặt trời có mặt sau trong suốt”).

Các sản phẩm bị yêu cầu điều tra hiện được phân loại theo các mã 7005.10.8000, 7005.21.1010, 7005.21.1030, 7005.21.2000, 7005.29.1810, 7005.29.1850, 7005.29.2500, 7007.29.0000, 7008.00.0000, 7009.91.5010, 7009.91.5095 và 7009.92.5010 của Biểu thuế quan xuất khẩu, nhập khẩu của Hoa Kỳ (HTSUS). Các sản phẩm thuộc diện kiến

ngiht cũng có thể được phân loại theo các mã 7006.00.4010, 7006.00.4050 và 7007.19.0000. Các mã số hàng hóa được cung cấp chỉ phục vụ mục đích tham khảo và đối chiếu, mô tả chi tiết phạm vi sản phẩm bị đề nghị điều tra mới là yếu tố quyết định.

Căn cứ theo đơn đề nghị điều tra, các doanh nghiệp xuất khẩu Trung Quốc đang bán phá giá với biên độ từ 91,05% đến 165,11%, các doanh nghiệp Ma-lai-xi-a đang bán phá giá với biên độ từ 141,87% đến 344,43%.

Đơn đề nghị điều tra cũng cáo buộc các doanh nghiệp Trung Quốc và Ma-lai-xi-a nhận được những khoản trợ cấp đáng kể, mặc dù trong đơn không xác định cụ thể mức trợ cấp.

Dự kiến, Bộ Thương mại Hoa Kỳ sẽ ra quyết định về việc điều tra vào ngày 11 tháng 12 năm 2024. Thuế chống trợ cấp tạm thời đối với các doanh nghiệp của Trung Quốc và Ma-lai-xi-a có thể được áp dụng từ cuối tháng 4 năm 2025. Thuế chống bán phá giá tạm thời đối với các doanh nghiệp có thể được áp dụng từ cuối tháng 6 năm 2025. Thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp chính thức có thể được áp dụng chậm nhất là từ cuối tháng 12 năm 2025.

Các doanh nghiệp Việt Nam sản xuất và xuất khẩu kính nổi và các sản phẩm liên quan đến kính nổi phù hợp mô tả như trên sang Hoa Kỳ cần theo dõi sát diễn biến của vụ việc. Trong trường hợp doanh nghiệp có lượng xuất khẩu sang Hoa Kỳ với khối lượng lớn hoặc có tốc độ gia tăng nhanh, doanh nghiệp cần lưu ý rủi ro bị Hoa Kỳ tiếp tục tiến hành điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm của Việt Nam. Các doanh nghiệp sử dụng kính nổi nhập khẩu từ Trung Quốc và Ma-lai-xi-a làm nguyên liệu sản xuất cần lưu ý rủi ro bị Hoa Kỳ tiến hành điều tra lẫn tránh trong trường hợp có hoạt động xuất khẩu sang thị trường này.

Các doanh nghiệp sản xuất kính nổi và các sản phẩm liên quan đến kính nổi có thể liên hệ với Cục Phòng vệ thương mại (Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài) để được hướng dẫn, tư vấn thêm trong việc đánh giá rủi ro phòng vệ thương mại nếu có hoạt động xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ.

*Phòng Thông tin dữ liệu và cảnh*

## Bộ Công Thương Phi-líp-pin áp thuế chống bán phá giá đối với tấm thạch cao nhập khẩu từ Thái Lan

**B**ộ Công Thương Phi-líp-pin (DTI) đã ra lệnh áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với tấm thạch cao nhập khẩu từ Thái Lan được sử dụng làm tường, trần nhà và vách ngăn, với lý do những sản phẩm này đang gây tổn hại đến ngành sản xuất của Phi-líp-pin.

Trong Lệnh hành chính của Bộ 24-10, Quyền Bộ trưởng Bộ Công Thương Cristina Roque cho biết thuế chống bán phá giá tạm thời được áp dụng dưới hình thức tiền đặt

cọc đối với tấm thạch cao nhập khẩu từ Thái Lan sẽ có hiệu lực trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày Cục Hải quan ban hành hướng dẫn áp dụng.

Số tiền đặt cọc đối với tấm thạch cao nhập khẩu từ Thái Lan dao động từ 0,01 đến 0,06 đô la một kg.

DTI đã tiến hành điều tra sau khi có đơn kiến nghị của công ty Knauf Gypsum Philippines Inc. (KGPI) về việc áp thuế chống bán phá giá đối với tấm thạch cao nhập khẩu từ Thái Lan.

KGPI cho rằng tấm thạch cao nhập khẩu từ Thái Lan đang được bán phá giá vào Phi-líp-pin và đã gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước. Bán phá giá xảy ra khi một nhà xuất khẩu bán sản phẩm cho một nhà nhập khẩu tại Phi-líp-pin với giá thấp hơn giá trị thông thường tại quốc gia của họ.

Quyền Bộ trưởng Cristina Roque cho biết DTI kết luận rằng các tấm thạch cao có độ dày 9mm và 12mm nhập khẩu từ Thái Lan thực sự đang được bán phá giá vào Phi-líp-pin.



Kiều Anh  
Tổng hợp từ msn.com



## Thách thức và cơ hội đối với chuỗi cung ứng trong nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống Trump

**C**ác biện pháp thương mại là một tiêu chuẩn của chính quyền Tổng thống Donald Trump trong nhiệm kỳ đầu. Các tuyên bố trong suốt chiến dịch của Tổng thống đắc cử Trump và những người đại diện cho ông cho thấy các biện pháp thương mại quan trọng sẽ tiếp tục được đưa ra trong nhiệm kỳ thứ hai. Các biện pháp và khả năng trả đũa của các đối tác thương mại đặt ra những thách thức về chuỗi cung ứng đối với hoạt động xuất nhập khẩu của các công ty. Đồng thời cũng sẽ có những cơ hội cho các nhà sản xuất và công ty muốn đầu tư vào Hoa Kỳ. Vào thời điểm này, các công ty nên hiểu rõ nguy cơ hiện tại của họ với những thách thức và chuẩn bị tận dụng các cơ hội sắp tới.

Thứ nhất, đối với các thách thức, chính sách thương mại của chính quyền mới sẽ tập trung vào Trung Quốc và có thể còn có các hành động chống lại tất cả các đối tác thương mại khác. Những thách thức này thể hiện ở một số khả năng sau:

*Tăng thuế quan*

Các tuyên bố cho thấy thuế nhập khẩu sẽ tăng trên diện rộng – 60% đối với tất cả hàng nhập khẩu của Trung Quốc và 10% đến 20% đối với hàng nhập khẩu từ tất cả các quốc gia khác. Thuế nhập khẩu cũng có thể được tăng thông qua nhiều cuộc điều tra khác nhau. Các cuộc điều tra theo Điều 232 về an ninh quốc gia, Điều 301, Điều 201 và thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp đã được áp dụng trong nhiệm kỳ đầu của chính quyền Tổng thống Trump và dự kiến sẽ được sử dụng lại. Quốc hội Hoa Kỳ cũng có thể có hành động tăng thuế nhập khẩu đối với Trung Quốc cao hơn nữa, chẳng hạn như chấm dứt quy chế Quan hệ thương mại bình thường vĩnh viễn (PNTR) với Trung Quốc. Tuy nhiên, một số quan chức ủng hộ việc áp dụng thuế nhập khẩu có mục tiêu thay vì áp dụng một mức thuế nhập khẩu chung. Khi ngày nhậm chức của Tổng thống Donald Trump đến gần, các đường nét của chính sách thương mại sẽ định hình khi Tổng thống mới thảo luận về các hành động trong 100 ngày đầu tiên của mình và các sắc lệnh hành pháp liên quan.

### *Mở rộng thực thi thương mại*

Chính quyền mới sẽ đảm bảo rằng cả thuế nhập khẩu hiện tại và thuế nhập khẩu mới đều được thu thông qua việc thực thi của Cơ quan Hải quan và Bảo vệ Biên giới Hoa Kỳ (CBP). CBP sẽ được chỉ đạo sử dụng tất cả các thẩm quyền hiện có của mình để điều tra trốn thuế.

Việc thực thi mở rộng Đạo luật Phòng ngừa Lao động Cường bức của Người Duy Ngô Nhĩ (UFLPA) cũng được mong đợi. Thượng nghị sĩ Rubio, người được đề cử làm Bộ trưởng Ngoại giao, đã giới thiệu luật UFLPA và đã ký các lá thư gửi Quốc hội yêu cầu thực thi nhiều hơn. CBP có thể sẽ tăng cường thực thi UFLPA và tạm giữ các lô hàng trong nhiều ngành sản xuất hơn, điều này sẽ yêu cầu các nhà nhập khẩu chứng minh rằng không có lao động cường bức trong các sản phẩm nhập khẩu của họ.

### *Đàm phán lại USMCA*

Hiệp định thương mại tự do Hoa Kỳ-Mexico-Canada (USMCA) sẽ được xem xét và đàm phán lại vào năm 2026. Các quan chức chính quyền sẽ ngay lập tức bắt đầu xem xét lại thỏa thuận. Các vấn đề liên quan đến ô tô, thép, nước xuất xứ và chuyển đổi đáng kể sẽ được chú ý. Hơn nữa, Thượng nghị sĩ Rubio cũng đã ký một lá thư kêu gọi Canada và Mexico thông qua các luật theo mô hình

của UFLPA, điều này cho thấy các điều khoản về lao động cường bức sẽ là nội dung rất quan trọng.

### *Các vấn đề an ninh quốc gia*

Chính quyền mới có thể sẽ có cái nhìn rộng hơn về an ninh quốc gia và các lĩnh vực sản xuất gây ra rủi ro cho an ninh quốc gia, điều này có thể dẫn đến nhiều hồ sơ nộp lên Ủy ban Đầu tư nước ngoài tại Hoa Kỳ (CFIUS). Tuy nhiên, đầu tư nước ngoài sẽ được khuyến khích. Các biện pháp kiểm soát xuất khẩu đối hàng hóa lưỡng dụng và các lệnh trừng phạt có khả năng sẽ được tăng cường áp dụng với sự chú ý đặc biệt đến Trung Quốc.

### *Trả đũa*

Các đối tác thương mại sẽ áp dụng thuế nhập khẩu và thực hiện các hành động khác để trả đũa. Các hành động trả đũa sẽ khiến hàng xuất khẩu sang thị trường nước ngoài đắt hơn và làm tăng chi phí chuỗi cung ứng. Ví dụ, Trung Quốc đã thông qua "luật chống trừng phạt nước ngoài" cho phép nước này chống lại các biện pháp do các quốc gia khác áp dụng thông qua nhiều biện pháp khác nhau, bao gồm thuế nhập khẩu và hạn chế xuất khẩu. Luật này bao gồm "danh sách thực thể không đáng tin cậy" đối với các công ty nước ngoài mà họ cho là đã làm suy yếu lợi ích quốc gia của Trung Quốc và có



thể được sử dụng để chống lại các chi nhánh Trung Quốc của các công ty Hoa Kỳ.

Bên cạnh đó, các chính sách của chính quyền mới có thể đem lại một số cơ hội cho các nhà sản xuất Hoa Kỳ.

#### *Khởi xướng các cuộc điều tra thương mại*

Chính quyền sắp tới tìm cách tạo ra nhiều việc làm hơn tại Hoa Kỳ thông qua việc phát triển ngành sản xuất tại Hoa Kỳ. Các nhà sản xuất Hoa Kỳ có thể tận dụng và hưởng lợi từ một số hành động nhất định. Ví dụ, các cuộc điều tra về thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp cho phép các nhà sản xuất Hoa Kỳ thực hiện các hành động chống lại các đối thủ cạnh tranh nước ngoài để áp dụng các khoản thuế cụ thể cho công ty và sản phẩm đối với các đối thủ cạnh tranh

nước ngoài. Các hành động theo Điều 232 có thể được thực hiện thay mặt cho các ngành sản xuất có ý nghĩa quan trọng đối với an ninh quốc gia Hoa Kỳ.

#### *Các ưu đãi cho ngành sản xuất của Hoa Kỳ*

Khoản tín dụng thuế và các lợi ích thuế khác dự kiến sẽ khuyến khích ngành sản xuất của Hoa Kỳ, chẳng hạn như mở rộng khoản tín dụng thuế R&D và trợ cấp trực tiếp cho việc xây dựng các nhà máy sản xuất mới. Thông qua Đạo luật Sản xuất Quốc phòng, hành động của Quốc hội và các cuộc điều tra theo Điều 232, một số ngành công nghiệp được xem là quan trọng đối với an ninh quốc gia của Hoa Kỳ có thể được quan tâm hơn. Thuế thu nhập doanh nghiệp cũng có thể được áp dụng ở mức thấp hơn.



Với những thách thức và cơ hội đặt ra, các doanh nghiệp cần thực hiện một số hành động ngay từ bây giờ:

- Rà soát lại chuỗi cung ứng để đánh giá mức độ rủi ro đối với các biện pháp mà Hoa Kỳ có thể áp dụng, đặc biệt tập trung vào các mắt xích có liên quan đến Trung Quốc.
- Rà soát lại ngôn ngữ hợp đồng để làm rõ bên nào sẽ chịu chi phí tăng do thuế nhập khẩu và các biện pháp thương mại khác, bao gồm cả các chi phí nhập khẩu phát sinh do hàng hóa bị tạm giữ.
- Xây dựng lập luận chứng minh lý do tại sao công ty của bạn mang lại lợi ích cho Hoa Kỳ và tìm kiếm các đồng minh chia sẻ lập luận đó và quảng bá cho công ty của bạn.
- Theo dõi các diễn biến xuất hiện như dự thảo các sắc lệnh hành pháp và tuyên bố liên quan đến các hành động có khả năng được thực hiện trong vòng 100 ngày đầu tiên của chính quyền mới.
- Cân nhắc đa dạng hóa chuỗi cung ứng hoặc chuyển sản xuất về Hoa Kỳ.

*Phòng Thông tin dữ liệu và cảnh báo  
Tổng hợp từ msn.com*



**BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI**

## EU tiếp tục yêu cầu giải quyết tranh chấp về khoai tây chiên đông lạnh với Cô-lôm-bi-a

**N**gày 25 tháng 11, EU đã yêu cầu Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) kiểm tra xem Cô-lôm-bi-a có thực sự sửa đổi thuế chống bán phá giá áp dụng đối với khoai tây chiên đông lạnh nhập khẩu từ Bỉ, Đức và Hà Lan hay không.

Cơ quan Giải quyết Tranh chấp (DSB) của WTO "đã đồng ý với yêu cầu của Liên minh châu Âu về việc thành lập một hội đồng để xác định xem Cô-lôm-bi-a có tuân thủ phán quyết trước đó của WTO về việc áp dụng thuế chống bán phá giá của Cô-lôm-bi-a hay không", một quan chức thương mại có trụ sở tại Geneva cho biết.

Tranh chấp đã được thảo luận tại WTO kể từ tháng 11 năm 2019, một năm sau khi Cô-lôm-bi-a áp thuế chống bán phá giá đối với khoai tây chiên đông lạnh từ ba quốc gia châu Âu. EU cho rằng các biện pháp mà Cô-lôm-bi-a công bố vào tháng 11 năm 2018 là không có cơ sở và gây tổn hại đến các công ty châu Âu.

Vụ việc đã được tiến hành theo một cơ chế giải quyết tranh chấp tạm thời do một số quốc gia thiết lập vào năm 2020 sau khi cơ quan phúc thẩm của WTO không thể vận hành do Hoa Kỳ gây ra. Hoa Kỳ cho rằng

hội đồng phúc thẩm WTO đã lạm quyền, vì vậy đã chặn việc bổ nhiệm các thành viên mới khi các thành viên đương nhiệm đến tuổi nghỉ hưu, khiến hội đồng này không có đủ số lượng cần thiết là ba thành viên để xét xử các vụ việc giải quyết tranh chấp.

Tranh chấp về khoai tây chiên đông lạnh giữa EU và Cô-lôm-bi-a là tranh chấp thương mại đầu tiên được đưa ra trước thỏa thuận trọng tài phúc thẩm tạm thời đa phương (MPIA).

Nguồn tin từ Giơ-ne-vơ cho biết: "Mặc dù EU đồng ý rằng Cô-lôm-bi-a sau đó đã thực hiện một số kết luận của hội đồng trọng tài phúc thẩm, nhưng EU cho rằng Cô-lôm-bi-a đã tính toán lại biên độ bán phá giá bằng các phương pháp sai lệch dẫn đến biên độ bán phá giá tăng cao một cách giả tạo đối với các nhà sản xuất xuất khẩu của EU."

"Cô-lôm-bi-a cho biết họ lấy làm tiếc về quyết định của EU khi yêu cầu một hội đồng tuân thủ và biện pháp chống bán phá giá mới hoàn toàn tuân thủ các nghĩa vụ của Cô-lôm-bi-a theo WTO. Cô-lôm-bi-a đã nỗ lực rất nhiều để giải thích các tính toán của mình với EU và cách chúng tuân thủ các tiêu chuẩn của WTO."

*Phòng Thông tin dữ liệu và cảnh báo  
Tổng hợp từ msn.com*

## Cơ quan Phòng vệ thương mại Vương quốc Anh kiến nghị áp dụng thuế chống bán phá giá lên đến 83,5% đối với máy xúc nhập khẩu từ Trung Quốc

Cơ quan Phòng vệ thương mại Vương quốc Anh (TRA) đã kiến nghị áp dụng mức thuế chống bán phá giá lên đến 83,5% đối với máy xúc nhập khẩu từ Trung Quốc vào Vương quốc Anh.

Kiến nghị này được đưa ra sau một cuộc điều tra dựa theo yêu cầu từ công ty JCB, một nhà sản xuất thiết bị xây dựng của Anh, cho rằng các nhà sản xuất Trung Quốc được trợ cấp bởi chính phủ Trung quốc đã đưa các sản phẩm giá rẻ tràn ngập thị trường Anh, gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước.

TRA cho biết, mức thuế mới này có thể mang lại lợi ích kinh tế đáng kể, với mức lợi nhuận tăng thêm lên tới 3,4 triệu bảng mỗi năm cho các nhà sản xuất máy xúc trong nước. Mức thuế dự kiến sẽ dao động từ 33,03% đối với các nhà sản xuất đã hợp tác trong quá trình điều tra, và lên đến 83,5% đối với các nhà xuất khẩu khác không tham gia.

TRA cho biết, từ tháng 7/2022 đến tháng 6/2023, lượng máy xúc với tổng trọng lượng lên tới 180.000 tấn đã được tiêu thụ tại thị trường Anh, trong đó các doanh nghiệp nội

địa chỉ chiếm từ 10-25% thị phần. Đáng chú ý, thị phần của các nhà sản xuất Anh đã giảm tới 11% trong giai đoạn này.

Theo ước tính của TRA, trong thời kỳ điều tra, ngành công nghiệp máy xúc Anh tạo việc làm cho khoảng 900 lao động và đạt doanh thu khoảng 500 triệu bảng. Tuy nhiên, các nhà xuất khẩu Trung Quốc đã tận dụng lợi thế chi phí sản xuất thấp để đưa ra mức giá thấp hơn đáng kể so với các đối thủ tại Anh – những doanh nghiệp không được hưởng lợi nhờ chính sách hỗ trợ. Giá máy xúc nhập khẩu từ Trung Quốc thấp hơn giá sản phẩm sản xuất tại Anh tới 23,39%.

Giám đốc điều hành của TRA, ông Oliver Griffiths, cho biết: "Sản xuất máy xúc là một lĩnh vực quan trọng trong ngành sản xuất tiên tiến của Anh. Kết luận điều tra sơ bộ của chúng tôi cho thấy các nhà sản xuất trong nước đang chịu sự cạnh tranh không công bằng do các sản phẩm nhập khẩu bị bán phá giá từ Trung Quốc."

*Phòng Thông tin dữ liệu và cảnh báo  
Tổng hợp từ [constructionmanagement.co.uk](https://www.constructionmanagement.co.uk)*



## Ủy ban châu Âu chính thức yêu cầu tham vấn tại WTO về biện pháp chống bán phá giá tạm thời mà Trung Quốc áp dụng đối với rượu brandy nhập khẩu từ EU

**N**gày 25 tháng 11, Ủy ban Châu Âu đã chính thức yêu cầu tham vấn tại Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) về các biện pháp chống bán phá giá tạm thời mà Trung Quốc áp dụng đối với rượu brandy nhập khẩu từ EU.

Động thái này thể hiện quan điểm nhất quán của EU rằng các biện pháp tạm thời của Trung Quốc đối



với rượu brandy EU không phù hợp với các quy tắc của WTO. Trung Quốc chưa chứng minh được rằng ngành công nghiệp rượu brandy trong nước đang bị đe dọa thiệt hại, cũng như chưa đưa ra được mối quan hệ nhân quả giữa nguy cơ thiệt hại được cho là tồn tại và lượng rượu brandy nhập khẩu từ EU. Hơn nữa, vụ việc được Trung Quốc khởi xướng dựa trên bằng chứng không đầy đủ, vi phạm các tiêu chuẩn pháp lý của WTO.

Ủy ban Châu Âu đã theo dõi sát sao cuộc điều tra này ngay từ khi bắt đầu và đã nhiều lần can thiệp để bày tỏ sự phản đối đối với những cáo buộc cũng như biện pháp thiếu căn cứ của Trung Quốc.

Yêu cầu tham vấn lần này là bước đầu tiên trong quy trình giải quyết tranh chấp tại WTO. Trung Quốc có 10 ngày để phản hồi yêu cầu của EU, nhằm thảo luận và tìm ra phương thức và thời điểm tham vấn phù hợp cho cả hai bên. Nếu không tìm được giải pháp thỏa đáng, EU có thể yêu cầu WTO thành lập ban hội thẩm để đưa ra phán quyết về vụ việc.

*Phòng Thông tin dữ liệu và cảnh báo  
Tổng hợp từ [ec.europa.eu](http://ec.europa.eu)*

## Thái Lan khởi xướng rà soát cuối kỳ thứ hai về thuế chống bán phá giá thép không gỉ nhập khẩu từ Trung Quốc

**B**ộ Ngoại thương Thái Lan (DFT) vừa thông báo khởi xướng rà soát cuối kỳ lần thứ hai về thuế chống bán phá giá đối với thép không gỉ cán nguội nhập khẩu từ Trung Quốc. Đợt rà soát này nhằm xem xét liệu các mức thuế hiện hành có cần được gia hạn để tiếp tục bảo vệ ngành sản xuất trong nước hay không.

Cuộc điều tra rà soát cuối kỳ lần thứ hai về thuế chống bán phá giá đối với thép không gỉ cán nguội nhập khẩu từ Trung Quốc có các mã HS: 7219.32.00.030, 7219.32.00.040, 7219.33.00.030, 7219.33.00.040, 7219.34.00.030, 7219.34.00.040, 7219.35.00.030, 7219.35.00.040, 7220.20.10.030, 7220.20.10.040, 7220.20.90.030 và 7220.20.90.040. Trong thời gian rà soát, các biện pháp chống bán phá giá hiện tại sẽ tiếp tục được áp dụng dưới hình thức đặt cọc ký quỹ và kéo dài tối đa một năm.

Thái Lan đã áp thuế chống bán phá giá đối với thép không gỉ cán nguội nhập khẩu từ Trung Quốc từ tháng 12 năm 2012. Các mức thuế ban đầu được áp dụng với mức 0% đối với một số công ty cụ thể, bao gồm Shanxi Taigang Stainless Steel Co, Tianjin Tisco & TPCO Stainless Steel, Guangdong Taigang Stainless Steel Processing & Distribution và Shanxi Taigang Stainless Steel Precision Strip. Đối với Ningbo Baoxin Stainless Steel Co, mức thuế là 8,5%, trong khi các nhà xuất khẩu khác từ Trung Quốc phải chịu mức thuế 33,32%. Thuế chống bán phá đã được gia hạn thêm 5 năm vào tháng 12/2019.

Về nhập khẩu, Thái Lan đã nhập tổng cộng 49.959 tấn thép không gỉ cán nguội trong 9 tháng đầu năm nay, trong đó 11.519 tấn có nguồn gốc từ Trung Quốc. Trong giai đoạn 2020-2023, lượng nhập khẩu dao động với các mức lần lượt là 55.891 tấn (năm 2020), 86.538 tấn (năm 2021), 66.761 tấn (năm 2022) và 58.332 tấn (năm 2023). Tỷ lệ sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc trong các năm này chiếm khoảng 10,9%, 11,8%, 13,5% và 11,2% tương ứng.

*Phòng Thông tin dữ liệu và cảnh báo*

*Tổng hợp từ seaisi.org*

## **Tình hình chung về nhập khẩu thép hợp kim và không hợp kim phẳng cán nóng từ các nguồn trên thế giới vào thị trường Ấn Độ**

### **1. Tình hình chung về nhập khẩu thép hợp kim và không hợp kim phẳng cán nóng từ các nguồn trên thế giới vào thị trường Ấn Độ**

Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2023 đánh dấu sự tăng trưởng đáng kể trong kim ngạch nhập khẩu các sản phẩm sắt hoặc thép hợp kim và không hợp kim cán phẳng vào Ấn Độ. Đây là một sự phát triển đáng chú ý, phản ánh nhu cầu ngày càng tăng cao trong các ngành công nghiệp nặng và cơ sở hạ tầng của quốc gia này.

Năm 2021, trị giá nhập khẩu các sản phẩm thép hợp kim và không hợp kim cán phẳng vào Ấn Độ đạt 1,39 tỷ USD, khẳng định vai trò quan trọng của mặt hàng này trong nền kinh tế nội địa. Sự tăng trưởng nhanh chóng bắt đầu từ năm 2022, khi trị giá nhập khẩu tăng 43,52%, đạt mức hơn 2 tỷ USD. Động lực chính thúc đẩy sự gia tăng này bao gồm nhu cầu thép phẳng trong các ngành công nghiệp chế tạo, xây dựng và năng lượng.

Đến năm 2023, tổng trị giá nhập khẩu các sản phẩm này đã chạm mốc hơn 4,01 tỷ USD, gần gấp đôi so với năm trước đó. Đây là mức tăng trưởng ấn tượng, cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ của các hoạt động kinh tế hậu đại dịch COVID-19, đồng thời khẳng định tầm quan trọng của thép phẳng đối với các dự án hạ tầng lớn tại Ấn Độ.

Vai trò của thép phẳng hợp kim và không hợp kim cán nóng

Trong tổng trị giá nhập khẩu hơn 4,01 tỷ USD của năm 2023, thép hợp kim và không hợp kim phẳng cán nóng chiếm tỷ trọng lớn nhất, tương đương 57,28%, với trị giá lên tới 2,3 tỷ USD. Con số này thể hiện sự ưu tiên sử dụng loại thép này trong các ngành công nghiệp chủ lực của Ấn Độ.

Thép hợp kim và không hợp kim phẳng cán nóng là vật liệu quan trọng trong ngành xây dựng, được sử dụng để sản xuất các cấu trúc thép lớn, tấm lợp và nhiều thành phần kỹ thuật khác. Bên cạnh đó, đây còn là thành phần thiết yếu trong ngành công nghiệp ô tô và chế tạo máy móc. Với độ bền cao và khả năng chịu lực tốt, thép phẳng cán nóng đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật khắt khe từ phía các nhà sản xuất và công trình xây dựng.

Các yếu tố thúc đẩy sự tăng trưởng

Có nhiều yếu tố quan trọng đã góp phần thúc đẩy sự gia tăng mạnh mẽ trong nhập khẩu thép hợp kim và không hợp kim cán phẳng vào Ấn Độ, bao gồm:

Nhu cầu từ các ngành công nghiệp nặng:

Ngành công nghiệp khai thác mỏ và năng lượng tại Ấn Độ đang phát triển mạnh mẽ, đòi hỏi lượng thép lớn để xây dựng cơ sở hạ tầng, từ các nhà máy điện đến hệ thống đường ống dẫn dầu và khí. Thép hợp kim và không hợp kim phẳng cán nóng là lựa chọn ưu tiên cho các ứng dụng này.

Đầu tư vào hạ tầng đô thị:

Chính phủ Ấn Độ đang triển khai nhiều dự án lớn liên quan đến phát triển đô thị, bao gồm xây dựng cầu đường, khu công nghiệp và nhà ở. Nhu cầu về thép phẳng để phục vụ các dự án này là yếu tố thúc đẩy nhập khẩu thép.

Hạn chế về sản xuất nội địa:

Mặc dù Ấn Độ là một trong những quốc gia sản xuất thép lớn trên thế giới, năng lực sản xuất thép phẳng hợp kim và không hợp kim trong nước vẫn chưa thể đáp ứng đủ nhu cầu ngày càng tăng. Điều này buộc Ấn Độ phải nhập khẩu số lượng lớn từ các quốc gia xuất khẩu lớn như Việt Nam, Trung Quốc và Hàn Quốc.

Thay đổi giá nguyên liệu toàn cầu:

Giá thép trên thị trường quốc tế đã biến động mạnh trong các năm gần đây, dẫn đến sự gia tăng giá trị nhập khẩu. Bên cạnh đó, chi phí vận chuyển cũng có xu hướng tăng lên, làm ảnh hưởng đến tổng kim ngạch.

Tác động và triển vọng

Tác động đối với ngành công nghiệp thép Ấn Độ

Sự gia tăng nhập khẩu thép phẳng đã mang lại nhiều tác động cả tích cực lẫn tiêu cực đối với ngành công nghiệp thép nội địa. Một mặt, thép nhập khẩu giúp đáp ứng nhu cầu cấp thiết từ các ngành công nghiệp, giảm tình trạng thiếu hụt nguyên liệu và duy trì sự ổn định trong hoạt động sản xuất.

Tuy nhiên, mặt khác, sự phụ thuộc quá nhiều vào thép nhập khẩu cũng khiến các nhà sản xuất trong nước đối mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng lớn, đặc biệt khi thép nhập khẩu có giá thấp hơn hoặc chất lượng tương đương.

Triển vọng trong tương lai



Trong bối cảnh nhu cầu thép phẳng tiếp tục tăng cao, Ấn Độ được dự đoán sẽ tiếp tục nhập khẩu với khối lượng lớn để đáp ứng nhu cầu nội địa. Tuy nhiên, để giảm sự phụ thuộc vào nguồn cung nước ngoài, ngành thép nội địa Ấn Độ cần tập trung vào các chiến lược sau:

Đầu tư mở rộng sản xuất trong nước:

Tăng cường đầu tư vào công nghệ sản xuất thép phẳng để nâng cao năng lực và giảm áp lực nhập khẩu.

Hợp tác quốc tế:

Thiết lập các mối quan hệ hợp tác với các quốc gia xuất khẩu thép lớn để đảm bảo nguồn cung ổn định và chất lượng cao.

Đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển:

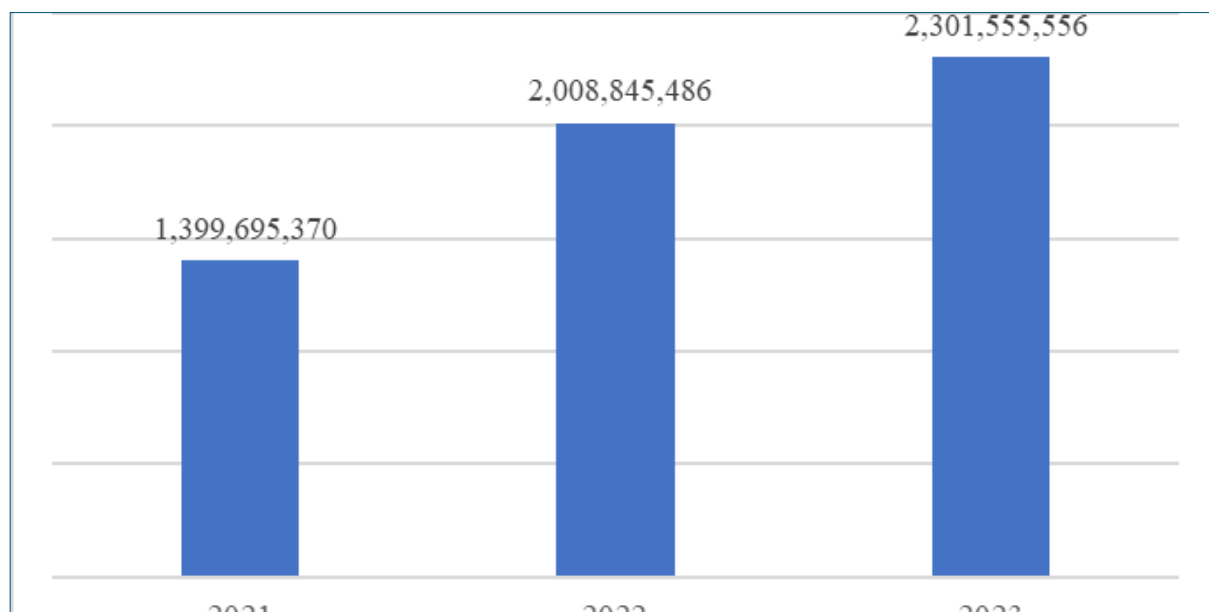
Đầu tư vào nghiên cứu các loại thép mới để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng từ các ngành công nghiệp, qua đó nâng cao tính cạnh tranh của thép nội địa.

Từ năm 2021 đến năm 2023, Ấn Độ đã chứng kiến sự gia tăng mạnh mẽ trong nhập khẩu thép hợp kim và không hợp kim cán phẳng, với mức trị giá đạt hơn 4,01 tỷ USD vào năm 2023. Điều này phản ánh sự phát triển vượt bậc của các ngành công nghiệp nặng và cơ sở hạ tầng tại quốc gia này, đồng thời nhấn mạnh vai trò thiết yếu của thép phẳng trong nền kinh tế.

Tuy nhiên, để đảm bảo sự phát triển bền vững và giảm áp lực từ sự phụ thuộc vào nguồn cung nước ngoài, ngành thép Ấn Độ cần có những chiến lược dài hạn nhằm nâng cao năng lực sản xuất nội địa và duy trì sự ổn định trên thị trường quốc tế.

### **Tổng giá trị nhập khẩu thép hợp kim và không hợp kim phẳng cán nóng sang thị trường Ấn Độ từ 2021 đến 2023**

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

Năm 2022, Hàn Quốc dẫn đầu trong danh sách các nguồn cung ứng có trị giá xuất khẩu thép hợp kim và không hợp kim phẳng cán nóng lớn nhất sang thị trường Ấn Độ. Hàn Quốc chiếm đến 37,19% tổng thị phần, tương đương với kim ngạch xuất khẩu hơn 747,17 triệu USD. Xếp thứ 2 là Trung Quốc với trị giá xuất khẩu đạt 333,71 triệu USD, chiếm 16,61% tổng thị phần. Nhật Bản và Nga lần lượt xếp vị trí thứ ba và thứ tư với trị giá xuất khẩu tương đương 253,06 triệu USD và 154,19 triệu USD.

Sang năm 2023, trị giá xuất khẩu thép hợp kim và không hợp kim phẳng cán nóng sang Ấn Độ tăng 14,57% so với cùng kỳ năm trước đó và đạt 2,3 tỷ USD. Nguồn cung ứng dẫn đầu năm trước đó là Hàn Quốc có mức sụt giảm lên đến 17,08% về kim ngạch xuất khẩu xuống còn hơn 619,56 triệu USD. Một số nguồn cung ứng khác như Nga, Đài Loan, Đức và In-đô-nê-xi-a cũng sụt giảm đáng kể về trị giá xuất khẩu giao động ở mức từ 25,41% đến 33,4%. Việt Nam là quốc gia có mức gia tăng về kim ngạch xuất khẩu sang Ấn Độ cao nhất với mức tăng trưởng gấp 33,73 lần so với cùng kỳ năm trước đó. Trung Quốc và các tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất cũng có mức tăng trưởng cao lần lượt là 73,84% và 51,56%, đạt 580,13 triệu USD và 24,5 triệu USD. Đặc biệt thị trường xuất khẩu thép hợp kim và không hợp kim phẳng cán nóng sang Ấn Độ năm 2023 có thêm sự xuất hiện của Ru-ma-ni, dù chỉ mới tham gia từ năm 2023 nhưng nước này có trị giá xuất khẩu lên đến 101,38 triệu USD và xếp thứ sáu trong Top 10 nguồn cung ứng chính.

## Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Ấn Độ năm 2022 & 2023

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào Ấn Độ	Trị giá NK năm 2022	Trị giá NK năm 2023	2022 so với 2023	Thị phần năm 2022	Thị phần năm 2023
Tổng NK Ấn Độ	2.008.845.486	2.301.555.556	14,57	10,98	4,63
Hàn Quốc	747.174.232	619.568.435	-17,08	37,19	26,92
Trung Quốc	333.717.233	580.134.926	73,84	16,61	25,21
Nhật Bản	253.069.256	303.090.958	19,77	12,60	13,17
Việt Nam	7.509.635	253.299.262	3272,99	0,37	11,01
Nga	154.191.549	112.794.080	-26,85	7,68	4,90
Ru-ma-ni	-	101.385.374	-	-	4,41
Đài Loan	128.490.366	95.838.559	-25,41	6,40	4,16
Đức	101.833.529	73.665.148	-27,66	5,07	3,20
In-đô-nê-xi-a	46.162.512	30.743.584	-33,40	2,30	1,34
Các tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất	16.171.322	24.508.628	51,56	0,81	1,06

Nguồn: IHS Markit

Trong 8 tháng đầu năm 2024, tình hình xuất khẩu thép hợp kim và không hợp kim phẳng cán nóng sang Ấn Độ ghi nhận sự tăng trưởng cao về tổng trị giá nhập khẩu. Tổng kim ngạch nhập khẩu thép hợp kim và không hợp kim phẳng cán nóng của Ấn Độ 8 tháng đầu năm nay tăng đến 19,91% so với cùng kỳ năm trước đó, chỉ đạt 1,56 tỷ USD. Trung Quốc tiếp tục dẫn đầu với trị giá xuất khẩu lên đến 546,26 triệu USD, tăng đến hơn 86% so với cùng kỳ năm trước đó. 8 tháng đầu năm 2024, Pháp và Bỉ lọt vào Top 10 thị trường xuất khẩu chính sau khi vượt In-đô-nê-xi-a các tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất. Cả 2 nguồn cung ứng này đều có mức tăng trưởng lên đến hơn 160% so với cùng kỳ năm trước đó, lần lượt đạt 31,9 triệu USD và 24,8 triệu USD. Việt Nam là nguồn cung ứng có mức sụt giảm mạnh nhất về trị giá xuất khẩu sang Ấn Độ lên đến 82,38% so với cùng kỳ năm trước đó, chỉ đạt 18,82 triệu USD.

**Bảng 2: Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Ấn Độ 8T/2023 & 8T/2024**

Đơn vị: USD

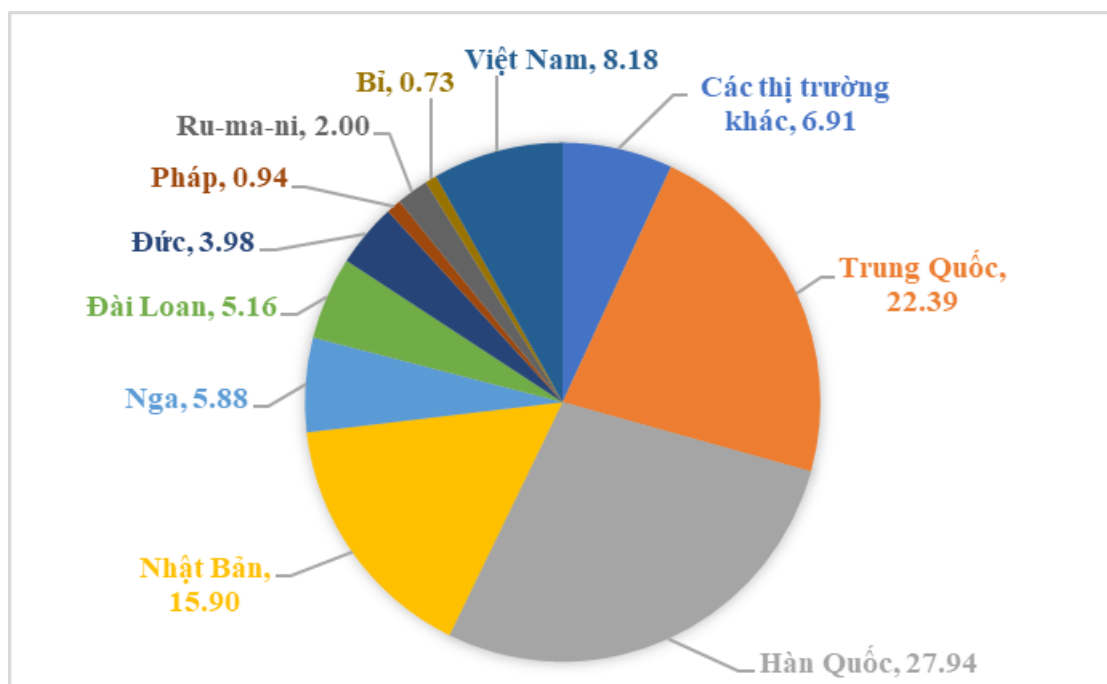
Nguồn cung ứng vào Ấn Độ	Trị giá NK 8T/2023	Trị giá NK 8T/2024	8T/2024 so với 8T/2023
Tổng NK Ấn Độ	1.306.214.093	1.566.282.036	19,91
Trung Quốc	292.476.196	546.264.883	86,77
Hàn Quốc	364.940.552	480.378.452	31,63
Nhật Bản	207.654.923	212.245.628	2,21
Nga	76.785.260	86.575.614	12,75
Đài Loan	67.335.581	56.892.396	-15,51
Đức	51.963.466	55.653.150	7,10
Pháp	12.244.543	31.900.387	160,53
Ru-ma-ni	26.135.953	26.108.505	-0,11
Bỉ	9.546.224	24.833.946	160,14
Việt Nam	106.849.876	18.822.006	-82,38

Nguồn: IHS Markit

8 tháng đầu năm 2023, Trung Quốc dẫn đầu với thị phần lên đến 22,39%. Sang đến cùng kỳ năm 2024, thị phần của Trung Quốc có mức gia tăng cao lên đến 12,49%, giúp quốc gia này chiếm đến hơn một phần ba tổng thị phần (34,88%). Nhiều nguồn cung ứng bao gồm Nhật Bản, Nga, Đài Loan, Đức và Ru-ma-ni đều sụt giảm về thị phần giao động ở mức từ 0,35% đến 2,35%. Trong khi đó, Hàn Quốc, Pháp và Bỉ có mức tăng trong khoảng từ 0,85% đến 2,73%.

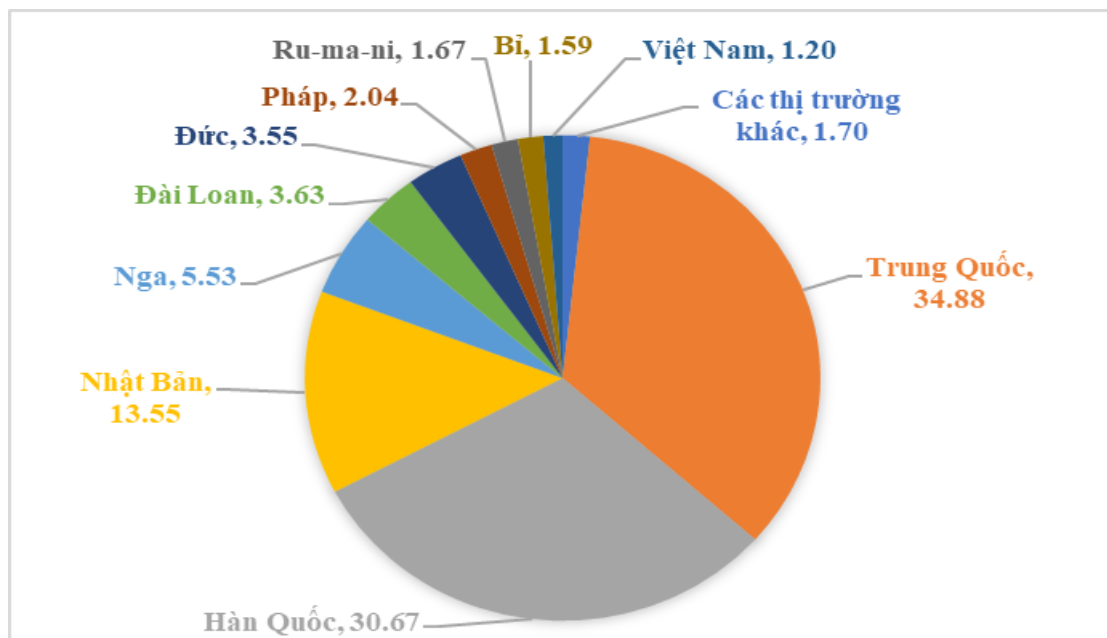


## Thị phần các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào Ấn Độ 8 tháng đầu năm 2023



Nguồn: IHS Markit

## Thị phần các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào Ấn Độ 8 tháng đầu năm 2024



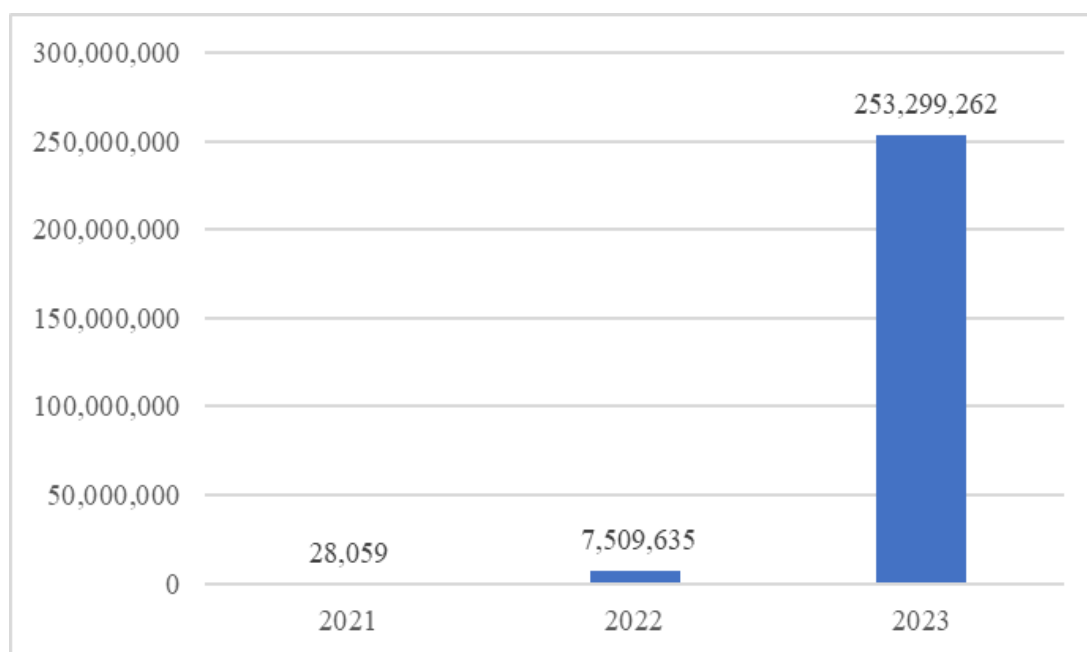
Nguồn: IHS Markit

## 2. Tình hình nhập khẩu thép hợp kim và không hợp kim phẳng cán nóng vào Ấn Độ từ Việt Nam

Việt Nam là quốc gia có trị giá xuất khẩu thép hợp kim và không hợp kim phẳng cán nóng sang thị trường Ấn Độ tương đối cao và nằm trong nhóm các nước xuất khẩu chính kể từ năm 2023. Năm 2021, trị giá xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam vô cùng khiêm tốn, chỉ đạt hơn 28 nghìn USD. Sau đó, trị giá xuất khẩu của Việt Nam tăng mạnh lên đến hơn 7,5 triệu USD vào năm 2022. Sang đến năm 2023, tổng kim ngạch xuất khẩu thép hợp kim và không hợp kim phẳng cán nóng của Việt Nam tăng mạnh gấp gần 34 lần so với năm trước đó, tổng kim ngạch đạt mức 253,29 triệu USD.

### Tổng trị giá xuất khẩu thép hợp kim và không hợp kim phẳng cán nóng của Việt Nam sang Ấn Độ từ năm 2020 đến 2023

Đơn vị: USD

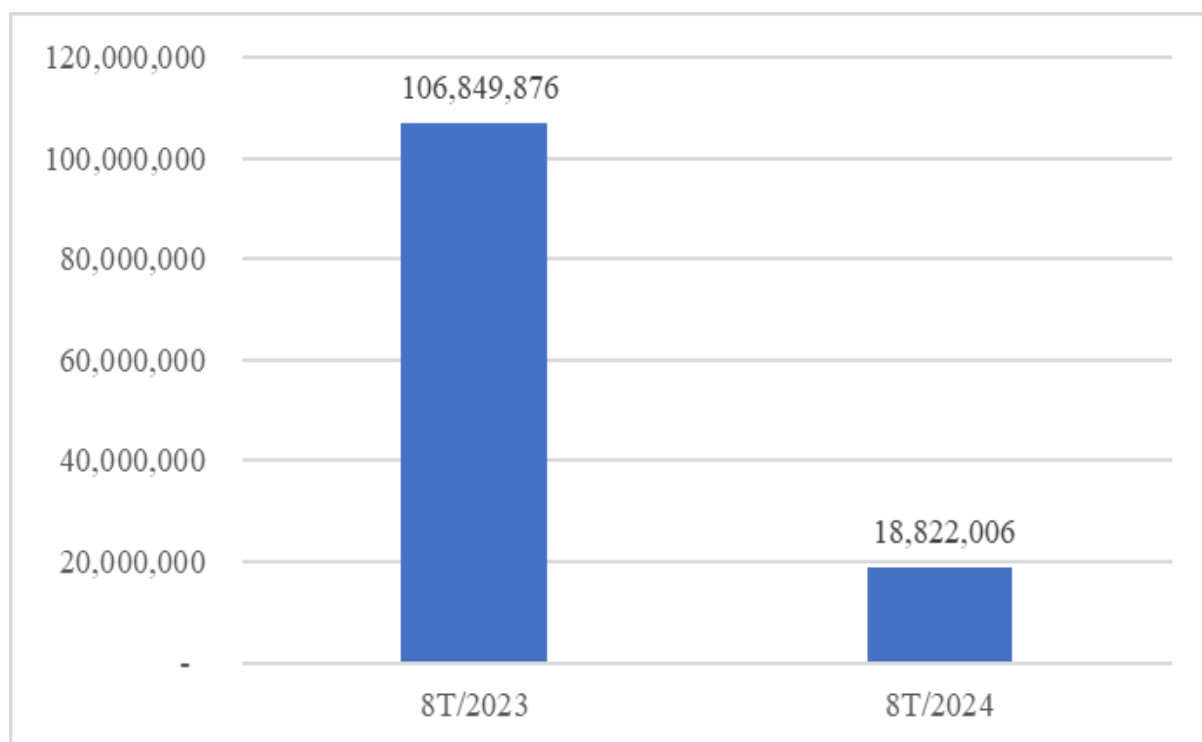


Nguồn: IHS Markit

Đến hết 8 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu thép hợp kim và không hợp kim phẳng cán nóng của Việt Nam ghi nhận mức sụt giảm mạnh đến hơn 82,38% so với cùng kỳ năm trước đó, chỉ đạt hơn 18,82 triệu USD về trị giá.

## Trị giá xuất khẩu thép hợp kim và không hợp kim phẳng cán nóng của Việt Nam sang Ấn Độ 8T/2023 và 8T/2024

Đvt: USD



Nguồn: IHS Markit

### 3. Cảnh báo và khuyến nghị

Ngày 14/8/2024, Tổng vụ Phòng vệ thương mại Ấn Độ (DGTR) đã chính thức khởi xướng một cuộc điều tra chống bán phá giá đối với thép cuộn cán nóng xuất xứ từ Việt Nam. Cuộc điều tra này tập trung vào các sản phẩm thép cuộn cán nóng, bao gồm thép hợp kim hoặc không hợp kim, không phủ, không mạ hoặc tráng, có độ dày lên tới 25mm và chiều rộng tối đa 2100mm, được phân loại theo các mã HS 7208; 7211; 7225; 7226.

Chỉ một tháng sau đó, vào ngày 30/9/2023, DGTR tiếp tục khởi xướng một cuộc điều tra tương tự đối với mặt hàng ống thép và ống thép không gỉ nhập khẩu từ Việt Nam và Thái Lan. Nguyên nhân khởi xướng được bắt nguồn từ đơn đề xuất của Hiệp hội Nhà sản xuất ống thép không gỉ tại một số tỉnh của Ấn Độ, với lý do rằng thép nhập khẩu từ Việt

Nam và Thái Lan đang tạo ra cạnh tranh không lành mạnh và gây thiệt hại đáng kể cho ngành công nghiệp sản xuất nội địa.

Những động thái này là một phần trong chính sách thương mại bảo hộ mạnh mẽ của Ấn Độ, nhằm bảo vệ các nhà sản xuất nội địa trước sự gia tăng nhanh chóng của thép nhập khẩu từ các quốc gia xuất khẩu hàng đầu, trong đó có Việt Nam. Ngành công nghiệp thép của Ấn Độ đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế nước này, và các biện pháp bảo hộ đang được triển khai nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực từ cạnh tranh bên ngoài.

#### Tầm quan trọng của Việt Nam trong xuất khẩu thép sang Ấn Độ

Việt Nam đã nổi lên như một trong những nguồn cung ứng chính các sản phẩm thép đa dạng cho thị trường Ấn Độ. Trong những năm gần đây, thép hợp kim và không hợp kim phẳng cán nóng của Việt Nam đã chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng lượng nhập khẩu thép của Ấn Độ. Với khả năng đáp ứng nhanh chóng nhu cầu gia tăng từ Ấn Độ, Việt Nam đã đạt được vị thế quan trọng, không chỉ nhờ vào năng lực sản xuất ổn định mà còn nhờ chiến lược tiếp cận thị trường hiệu quả.

Tuy nhiên, trong 8 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu thép hợp kim và không hợp kim phẳng cán nóng của Việt Nam sang Ấn Độ đã có dấu hiệu sụt giảm đáng kể. Sự suy giảm này có thể được lý giải bởi nhiều yếu tố, bao gồm tác động của các chính sách phòng vệ thương mại, sự gia tăng năng lực sản xuất trong nước của Ấn Độ, cũng như các yếu tố kinh tế toàn cầu như giá cả nguyên liệu đầu vào và chi phí vận chuyển.

Dù vậy, sự đa dạng hóa sản phẩm xuất khẩu vẫn giúp Việt Nam duy trì vai trò quan trọng tại thị trường Ấn Độ. Các doanh nghiệp Việt Nam không chỉ tập trung vào thép phẳng cán nóng mà còn mở rộng sang các sản phẩm khác như ống thép không gỉ, qua đó củng cố vị thế của mình trên thị trường quốc tế.

#### Nguyên nhân dẫn đến điều tra chống bán phá giá

Cuộc điều tra chống bán phá giá của Ấn Độ đối với thép cuộn cán nóng và ống thép nhập khẩu từ Việt Nam được thúc đẩy bởi nhiều nguyên nhân, trong đó đáng chú ý là:

Tăng trưởng xuất khẩu thép từ Việt Nam: Việt Nam đã trở thành một trong những nhà cung ứng thép lớn nhất của Ấn Độ, với kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng mạnh mẽ qua các năm. Sự gia tăng nhanh chóng về lượng thép nhập khẩu đã tạo áp lực lớn đối với



các nhà sản xuất nội địa của Ấn Độ, dẫn đến yêu cầu áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại.

Giá cạnh tranh thấp hơn so với sản phẩm nội địa: Các sản phẩm thép nhập khẩu từ Việt Nam thường có giá thấp hơn sản phẩm cùng loại được sản xuất trong nước. Điều này khiến các nhà sản xuất thép nội địa của Ấn Độ bị mất thị phần, gây ảnh hưởng tiêu cực đến doanh thu và lợi nhuận.

- Áp lực từ các hiệp hội trong nước: Các hiệp hội ngành công nghiệp thép tại Ấn Độ đã đóng vai trò tích cực trong việc kiến nghị các cơ quan chức năng điều tra và áp dụng thuế chống bán phá giá, với mục tiêu bảo vệ lợi ích của các nhà sản xuất trong nước.

Tác động của điều tra chống bán phá giá

Đối với doanh nghiệp Việt Nam

Gián đoạn hoạt động xuất khẩu: Các cuộc điều tra chống bán phá giá có thể làm trì hoãn hoặc gián đoạn các lô hàng xuất khẩu, gây ảnh hưởng đến dòng tiền và hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam.

Gia tăng chi phí thương mại: Nếu bị áp thuế chống bán phá giá, các doanh nghiệp xuất khẩu sẽ phải chịu thêm chi phí thuế, từ đó ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh trên thị trường Ấn Độ.

Giảm thị phần tại Ấn Độ: Trong bối cảnh bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, thị phần của Việt Nam tại thị trường Ấn Độ có thể bị thu hẹp, nhường chỗ cho các đối thủ cạnh tranh khác.

Đối với ngành thép Việt Nam

Tác động dây chuyền: Các biện pháp phòng vệ thương mại của Ấn Độ có thể dẫn đến hiệu ứng dây chuyền, khiến các thị trường khác cũng tăng cường giám sát và áp dụng biện pháp tương tự.

Áp lực đổi mới và cải tiến: Ngành thép Việt Nam sẽ phải đổi mới với áp lực nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến công nghệ sản xuất và tìm kiếm các thị trường xuất khẩu mới.

Đối với thị trường thép toàn cầu

Gia tăng cạnh tranh: Các biện pháp phòng vệ thương mại tại Ấn Độ có thể khiến dòng chảy thép toàn cầu bị điều chỉnh, dẫn đến cạnh tranh gia tăng tại các thị trường khác.

Thúc đẩy chính sách bảo hộ: Thành công của Ấn Độ trong việc áp dụng thuế chống bán phá giá có thể khuyến khích các quốc gia khác thực hiện các biện pháp tương tự để bảo vệ ngành công nghiệp nội địa.

Đề xuất giải pháp ứng phó

Đối với doanh nghiệp xuất khẩu

Cung cấp thông tin minh bạch:

Chủ động hợp tác với DGTR, cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin liên quan đến giá cả, chi phí sản xuất, và nguồn gốc sản phẩm để đảm bảo tính minh bạch và giảm thiểu rủi ro từ các cáo buộc không có cơ sở.

Tăng cường liên lạc với cơ quan chức năng:

Phối hợp chặt chẽ với Cục Phòng vệ thương mại Việt Nam để nhận được sự hỗ trợ kịp thời trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến điều tra chống bán phá giá.

Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu:

Tìm kiếm các thị trường tiềm năng khác ngoài Ấn Độ để giảm thiểu sự phụ thuộc và rủi ro khi bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại.

Đối với ngành thép Việt Nam

Đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm:

Đầu tư vào công nghệ sản xuất tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm và đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của thị trường quốc tế.

Phát triển chiến lược giá hợp lý:

Xây dựng chiến lược giá phù hợp để cạnh tranh công bằng và tránh các cáo buộc bán phá giá.

Tăng cường hợp tác quốc tế:

Hợp tác với các tổ chức quốc tế và các nhà nhập khẩu lớn để xây dựng quan hệ đối tác bền vững.

*Phòng Thông tin dữ liệu và cảnh báo - Tổng hợp*



# **BỘ CÔNG THƯƠNG CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI**

**Thực hiện bởi**

**TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO**

**Địa chỉ: Số 23 Ngô Quyền,**

**Hoàn Kiếm, Hà Nội**

**E-mail: [ciew@moit.gov.vn](mailto:ciew@moit.gov.vn)**

**Website: [www.trav.gov.vn](http://www.trav.gov.vn)**

**Chịu trách nhiệm nội dung**

**Đỗ Thị Sa**

**Phó Giám đốc Trung tâm**

**Nhóm Thực hiện: CIEW**

**Thiết kế: Nguyễn Mạnh Hùng**

**Bản quyền của TRAV**

